

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 477/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

2. Các nội dung về phối hợp quản lý sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã được quy định tại Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ; /
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các đoàn thể;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);;
- Báo Đồng Khởi; Đài PTTH tỉnh;
- Ban tiếp công dân tỉnh (niêm yết);
- Website tỉnh;
- NC: TH, KT, TT TTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Cao Văn Trọng

www.LuatVietnam.vn

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động
kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2017/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cục Thuế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre.
3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể trong tỉnh.
4. Ban Chỉ đạo củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã cấp tỉnh, cấp huyện.
5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi là phòng chuyên môn cấp huyện).
6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
7. Các tổ hợp tác, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là các đơn vị kinh tế tập thể) được thành lập theo các quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Phối hợp hỗ trợ, quản lý nhà nước phải đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển.
3. Phối hợp kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời; không trùng lặp; không gây cản trở hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra.

4. Việc xử lý vi phạm đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, vận động thành lập và tổ chức hội nghị thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Chứng thực hoặc chứng thực lại hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác; cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Thực hiện các hoạt động củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, bao gồm: đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các đơn vị kinh tế tập thể; áp dụng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể.

4. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể; trao đổi, cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể; công khai thông tin về xử lý các đơn vị kinh tế tập thể có hành vi vi phạm pháp luật; báo cáo về tình hình hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

TRONG PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ

Điều 5. Tuyên truyền, vận động thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Cơ quan chủ trì

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, vận động nhân dân địa phương đề cử những người có trình độ, năng lực vào ban vận động thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi tắt là ban vận động).

Ban vận động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm trưởng ban. Tùy vào lĩnh vực hoạt động, thành viên ban vận động có thể gồm đại diện của: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh cấp xã; công chức phụ trách lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ nhân dân tự quản các ấp có liên quan và các cá nhân sáng lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Ban vận động có nhiệm vụ phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với trường hợp thành lập tổ hợp tác) hoặc mời Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành có liên quan (đối với trường hợp thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Hướng dẫn, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thành lập và hoạt động của kinh tế tập thể đến các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu tham gia hợp tác;

b) Hỗ trợ sáng lập viên trong việc vận động nhân dân tham gia kinh tế tập thể;

c) Hỗ trợ sáng lập viên về các thủ tục thành lập đơn vị kinh tế tập thể và cùng tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thành lập.

2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

a) Tiếp nhận đề nghị hỗ trợ và triển khai các hoạt động hỗ trợ thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan tiếp nhận và giải quyết đề nghị hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã. Căn cứ nội dung đề nghị hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và phòng chuyên môn cấp huyện tùy vào lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã triển khai hoạt động hỗ trợ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được giao nhiệm vụ hỗ trợ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận đề nghị hỗ trợ của liên hiệp hợp tác xã; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương hỗ trợ; triển khai các hoạt động hỗ trợ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày chủ trương được phê duyệt.

b) Phối hợp trong triển khai các hoạt động hỗ trợ thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và phòng chuyên môn cấp huyện cử cán bộ hỗ trợ hướng dẫn sáng lập viên xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động (đối với tổ hợp tác), dự thảo Điều lệ và phương án sản xuất kinh doanh (đối với hợp tác xã) để gửi cho các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu tham gia hợp tác tại buổi tuyên truyền.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ liên hiệp hợp tác xã xây dựng dự thảo Điều lệ và dự thảo phương án sản xuất kinh doanh để gửi cho các hợp tác xã có nhu cầu thành lập liên hiệp hợp tác xã tại buổi tuyên truyền.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể đến các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu tham gia hợp tác; hỗ trợ sáng lập viên trong vận động cá nhân, hộ gia đình, tổ chức tham gia hợp tác.

Tùy vào lĩnh vực hoạt động, các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Liên minh Hợp tác xã tuyên truyền, hướng dẫn các chính sách, các quy định về kinh tế tập thể thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành.

Điều 6. Hội nghị thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Quá trình chuẩn bị hội nghị

a) Đối với tổ hợp tác

Ủy ban nhân dân cấp xã mời các cơ quan liên quan ngành huyện, các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ sáng lập viên tổ hợp tác chuẩn bị nội dung thảo luận tại hội nghị.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ các sáng lập viên tổ chức họp với các cá nhân có nhu cầu tham gia tổ hợp tác để góp ý về kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác, hợp đồng hợp tác, tên tổ hợp tác, biểu tượng (nếu có); dự kiến nhân sự làm tổ trưởng tổ hợp tác; và chương trình hội nghị.

b) Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính mời Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các sáng lập viên chuẩn bị nội dung văn kiện hội nghị, tổ chức hội nghị trụ bị (nếu cần thiết).

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ sáng lập viên tổ chức các cuộc thảo luận tại cấp ấp cho các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu tham gia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về dự thảo Điều lệ, dự thảo Phương án sản xuất kinh doanh; danh sách thành viên, số-lượng thành viên; cơ cấu và giới thiệu nhân sự ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiến hành hội nghị

Hội nghị thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do sáng lập viên tổ chức.

3. Hoàn thiện văn kiện sau hội nghị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn tổ hợp tác hoàn thiện các thủ tục để chứng thực hợp đồng hợp tác sau hội nghị thành lập.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn hợp tác xã hoàn thiện các thủ tục đăng ký hợp tác xã sau hội nghị thành lập.

c) Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn liên hiệp hợp tác xã hoàn thiện các thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã sau hội nghị thành lập.

Điều 7. Chứng thực hợp đồng hợp tác và cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Chứng thực hợp đồng hợp tác

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục chứng thực hoặc chứng thực lại (ký xác nhận, đóng dấu) vào hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung và ghi vào sổ theo dõi trong thời hạn không quá 02 ngày làm

việc, kể từ ngày nhận được hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác có nội dung phù hợp với các quy định hiện hành.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không chứng thực hợp đồng hợp tác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác.

Ủy ban nhân dân cấp xã lưu 01 bản hợp đồng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về tổ hợp tác.

Chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện về các thông tin liên quan đến tình hình thành lập mới tổ hợp tác, thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác hoặc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác của tháng trước đó, bao gồm: tên tổ hợp tác; ngày thành lập; sản phẩm, lĩnh vực hợp tác; thời hạn hợp đồng; số lượng thành viên; tổ trưởng tổ hợp tác và địa chỉ liên hệ.

2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; thực hiện thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện thủ tục giải thể đối với hợp tác xã

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; thực hiện thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện thủ tục giải thể đối với hợp tác xã.

Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc từ chối trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký.

3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã; cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; thực hiện thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện thủ tục giải thể đối với liên hiệp hợp tác xã

Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã; cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; thực hiện thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện thủ tục giải thể đối với liên hiệp hợp tác xã.

Cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do sửa đổi, bổ

sung hồ sơ hoặc từ chối trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG PHỐI HỢP CÙNG CỘ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TẬP THỂ

Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể, tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành có liên quan và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể; tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý và thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Tập huấn nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất, kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

Tùy theo lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chủ trì, triển khai các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp; kỹ năng kinh doanh, tiếp thị; kỹ năng áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; nghiệp vụ quản lý, điều hành quỹ tín dụng; các quy định về tài chính, tín dụng và các kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trình tự thực hiện

a) Vào đầu tháng 4 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành thông báo đến các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về việc đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho năm sau. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chậm nhất là ngày 30 tháng 4 hàng năm.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận và tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 15 tháng 5 hàng năm.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và gửi Sở Tài chính thẩm định chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 hàng năm.

d) Sở Tài chính thẩm định khả năng cân đối vốn từ ngân sách cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, làm cơ sở triển khai thực hiện cho năm sau.

đ) Kinh phí bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành chung của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phân bổ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành. Kinh phí tập huấn nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất, kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành được phân bổ cho sở, ngành đề xuất để thực hiện hỗ trợ.

4. Đối với các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng nguồn kinh phí khác ngoài ngân sách tỉnh, cơ quan triển khai tập huấn báo cáo kết quả lớp tập huấn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Thực hiện các chính sách ưu đãi phát triển kinh tế tập thể

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành có liên quan và Liên minh Hợp tác xã tỉnh giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể có tính chất liên ngành; tổng hợp, báo cáo tình hình hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Chính sách ưu đãi trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp kết nối với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, nhằm gia tăng giá trị sản phẩm và đảm bảo đầu ra ổn định cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ về: cấp Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và các chính sách ưu đãi khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

3. Chính sách ưu đãi trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Sở Khoa học và công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận chính sách ưu đãi về: tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ trong sản xuất, tiếp cận Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tính ứng dụng khoa học công nghệ và thực hiện các chính sách hỗ trợ lĩnh vực khoa học công nghệ khác.

4. Chính sách ưu đãi về thuế, đất đai

Cục Thuế tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận các chính sách ưu đãi về: miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí trước bạ và các loại thuế, phí, lệ phí khác.

5. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quản lý.

6. Chính sách tín dụng

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách tín dụng đối với lĩnh vực kinh tế tập thể; hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng. Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

7. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách ưu đãi xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các chính sách ưu đãi khác

Tùy theo nhiệm vụ được phân công, từng sở, ngành có trách nhiệm chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận, thực hiện các chính sách ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển; theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn xã; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các khó khăn, vướng mắc của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quá trình hoạt động.

10. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành tỉnh báo cáo tổng hợp tình hình hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể thuộc ngành, lĩnh vực quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Điều 10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

1. Ban Chỉ đạo củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm củng cố, kiện toàn và phát huy hơn nữa hiệu quả

hoạt động; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Hướng dẫn phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký hoạt động, thay đổi và giải thể hợp tác xã; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đánh giá, phân loại các tổ hợp tác, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển mới, củng cố các tổ hợp tác, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể; phối hợp xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài để tuyên truyền về kinh tế tập thể; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý của các đơn vị kinh tế tập thể, nâng cao tay nghề cho thành viên và người lao động trong các đơn vị kinh tế tập thể.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong triển khai các hoạt động sau đây:

- Hướng dẫn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; hướng dẫn hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức hội nghị thường niên, hội nghị nhiệm kỳ đúng theo quy định.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xây dựng và triển khai kế hoạch củng cố các hợp tác xã yếu kém; xây dựng kế hoạch phát triển mới các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với nhu cầu của người dân và với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng lĩnh vực.

- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thực hiện các quy định về vốn, thực hiện dự án, thông tin thị trường, các chính sách ưu đãi của nhà nước theo quy định.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chuyển đến các sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về kết quả thực hiện.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kết hợp với tổng kết, biểu dương, nhân rộng các mô hình hợp tác hoạt động có hiệu quả và tuyên dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Xây dựng các mô hình điểm về kinh tế tập thể trên lĩnh vực nông nghiệp; Hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp chuyên hướng hoạt động theo mô hình dịch vụ tổng hợp, chú trọng tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, nhà máy chế biến tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

5. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị kinh tế tập thể trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; Lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể vào Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia, Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia và các chương trình, đề án khác có liên quan.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể xây dựng thương hiệu phù hợp, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hàng hóa theo nhu cầu phát triển; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, sáng kiến đổi mới, phát triển phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn các đơn vị kinh tế tập thể nghiên cứu, áp dụng chương trình ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, công nghệ nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

7. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh tế tập thể thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực giao thông vận tải; giải quyết các vướng mắc hoặc đề xuất giải quyết các vướng mắc của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực giao thông vận tải.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai; triển khai, hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật lao động (bao gồm: Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật An toàn, Vệ sinh lao động, các văn bản luật và dưới luật khác có liên quan do ngành quản lý) cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đồng thời tổ chức đào tạo nghề hàng năm cho thành viên và người lao động trong các đơn vị kinh tế tập thể.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất và triển khai xây dựng các trang thông tin điện tử giúp các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước; tập huấn, hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trang bị, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, nhất là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp.

11. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối và bố trí kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, tập huấn, hỗ trợ thành lập mới và chính sách về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ tài chính của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để kịp thời hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

12. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh hợp tác xã tỉnh nghiên cứu xây dựng và đưa nội dung về kinh tế tập thể, pháp luật về hợp tác xã vào chương trình giảng dạy của các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể và lợi ích của kinh tế tập thể cho cán bộ, hội viên và nhân dân; hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên tham gia làm thành viên nòng cốt trong bộ máy quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và phát triển các đơn vị kinh tế tập thể.

14. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các quỹ tín dụng nhân dân củng cố hoạt động đảm bảo an toàn, hiệu quả; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các quỹ tín dụng nhân dân, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hoạt động tín dụng nội bộ.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

b) Chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch là cơ quan đầu mối trong hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

c) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thực hiện nội dung quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn huyện, thành phố, bao gồm: đăng ký thành lập, đăng ký lại, đăng ký bổ sung, chia tách, sáp nhập, giải thể hợp tác xã; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể; Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, các vi phạm pháp luật của các đơn vị kinh tế tập thể trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các chính sách ưu đãi trong lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn huyện; thường xuyên triển khai các hoạt động củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các đơn vị kinh tế tập thể và thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ hỗ trợ kinh tế hộ thành viên.

đ) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong triển khai các hoạt động: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể cho cán bộ và nhân dân; tổ chức hội nghị thường niên và hội nghị nhiệm kỳ của hợp tác xã.

e) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động củng cố, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện, thành phố; Xây dựng kế hoạch định hướng, tập trung chỉ đạo, vận động, phát triển kinh tế tập thể trên các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh là thế mạnh của địa phương.

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chứng thực, chứng thực lại hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết các khiếu nại, tố cáo

a) Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm.

b) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm sau lên kê của ngành đến Thanh tra tỉnh.

c) Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra; đảm bảo nguyên tắc công tác thanh tra, kiểm tra không quá 1 lần đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong một năm (trừ trường hợp vi phạm pháp luật).

d) Khi giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích của thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham khảo ý kiến của Liên minh Hợp tác xã, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan để thống nhất cách giải quyết, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ hợp tác, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trao đổi, cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Nội dung thông tin cung cấp gồm: đăng ký thành lập mới, giai thể, không hoạt động kinh doanh, tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thành lập mới, giải thể, tạm ngừng hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (nếu có).

Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, cập nhật thông tin về tình hình đăng ký hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của tháng trước đó trên cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chậm nhất đến ngày 5 hàng tháng, báo cáo kết quả đăng ký hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã của tháng trước đó trên địa bàn huyện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đồng thời lập danh sách các tổ hợp tác, hợp tác xã có đăng ký ngành, nghề mà pháp luật quy định về điều kiện kinh doanh gửi đến các sở quản lý chuyên ngành để theo dõi.

Chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 hàng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã của năm trước đó trên địa bàn huyện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 13. Công khai thông tin về xử lý tổ hợp tác, hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối công khai thông tin tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh. Thông tin được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm: Tên, mã số giấy chứng nhận đăng ký, địa chỉ trụ sở chính, họ và tên người đại diện theo pháp luật của tổ hợp tác; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung vi phạm.

2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý, kịp thời thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan các thông tin gồm: tên, địa chỉ liên hệ và thông tin về tổ trưởng tổ hợp tác; tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, và thông tin về người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật; hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động các loại hình kinh tế tập thể thuộc địa bàn, lĩnh vực quản lý, báo cáo về ngành chủ quản và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Thông tin kịp thời kết quả phối hợp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và đến các sở, ngành, địa phương có liên quan để theo dõi, tránh trùng lặp nhiệm vụ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp tình hình chung về kinh tế tập thể, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 15. Chế độ khen thưởng

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 16. Kinh phí triển khai, thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp kiểm tra giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được bố trí trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện (Ban Chỉ đạo).

Hàng năm Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy chế này; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế.

2. Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Bến Tre và Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng